

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		8,1	Tam, tốt	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		8,0	Tam	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		7,2	Bay, hay	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		7,9	Bay, chín	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		7,9	Bay, chín	
6	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	C27KT		7,5	Bay, chín	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		7,9	Bay, chín	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		7,3	Bay, ba	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		7,3	Bay, ba	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,1	Tam, tốt	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		7,0	Bay	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		7,4	Bay, bốn	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		8,1	Tam, tốt	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		7,7	Bay, bảy	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		7,8	Bay, tám	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		7,5	Bay, chín	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		9,0	Chín	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		8,7	Tam, bảy	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		7,5	Bay, chín	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yên	26/02/2001	C27KT		7,7	Bay, bảy	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		7,9	Bay, chín	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		7,4	Bay, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 07 tháng 07 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 07 tháng 07 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		7,0	Bảy	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		7,3	Bảy, ba	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		8,0	Tám	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		6,0	Sáu	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		6,0	Sáu	
6	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT		7,7	Bảy, bảy	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		8,3	Tám, ba	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		8,0	Tám	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		8,3	Tám, ba	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,0	Tám	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8,3	Tám, ba	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		8,7	Tám, bảy	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		7,7	Bảy, bảy	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		6,7	Sáu, bảy	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		8,7	Tám, bảy	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		8,0	Tám	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		5,3	Năm, ba	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		7,0	Bảy	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,3	Tám, ba	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT		5,7	Năm, bảy	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		5,0	Năm	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		5,7	Năm, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 22 / 22 .Ngày 28 tháng 1 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 1 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		7,9	Bảy chín	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		8,5	Tám rưỡi	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		7,8	Bảy bảy	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		7,2	Bảy hai	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		7,4	Bảy bốn	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		8,3	Tám ba	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		7,9	Bảy chín	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		7,2	Bảy hai	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		7,9	Bảy chín	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		7,6	Bảy sáu	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		8,3	Tám ba	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		7,0	Bảy	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		7,2	Bảy hai	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		6,9	Sáu chín	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		7,7	Bảy bảy	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		7,3	Bảy ba	
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		8,0	Tám	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		9,0	Chín	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		8,6	Tám sáu	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		7,8	Bảy bảy	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23.Ngày 07 tháng 1 năm 2026.Ngày 07 tháng 1 năm 2026.

1. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		8,3	Tám, ba	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		8,0	Tám	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		6,3	Sáu, ba	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		8,7	Tám, bảy	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		8,3	Tám, ba	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		7,3	Bảy, ba	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		8,3	Tám, ba	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		7,3	Bảy, ba	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		5,0	Năm	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		7,3	Bảy, ba	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		6,3	Sáu, ba	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		5,7	Năm, bảy	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		8,0	Tám	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		6,7	Sáu, bảy	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		6,7	Sáu, bảy	
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		7,0	Bảy	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		9,0	Chín	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		6,7	Sáu, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0. Số bài thi: 23 / 23.Ngày: 27 tháng 1 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 27 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đang	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đang	05/01/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	8,4	Tam, bốn	
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,4	Bảy, bốn	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,5	Bảy, năm	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,5	Bảy, năm	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,7	Bảy, bảy	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,3	Bảy, ba	
7	2510160005	Mai Thanh	Nhân	15/12/2004	C27TM				NL
8	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,1	Bảy, một	
9	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,7	Bảy, bảy	
10	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM				NL
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	8,4	Tam, bốn	
12	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,9	Bảy, chín	
13	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,5	Bảy, năm	
14	2510160013	Lâm Thị Quyên	Trân	16/10/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,9	Bảy, chín	
15	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,6	Bảy, sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 02 . Số bài thi: 13 / 13 .Ngày: 07 tháng 11 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị HoaNgày: 07 tháng 11 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đang	05/01/2007	C27TM		6,0	sau	
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM		5,7	Nam, bay	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM		6,0	sau	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM		7,0	Bay	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM		6,7	sau, bay	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM		7,3	Bay, ba	
7	2510160005	Mai Thanh	Nhân	15/12/2004	C27TM				
8	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM		6,0	sau	
9	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM		7,3	Bay, ba	
10	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM				
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM		7,7	Bay, bay	
12	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM		8,3	Tam, ba	
13	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM		9,0	Chín	
14	2510160013	Lâm Thị Quyên	Trân	16/10/2007	C27TM		7,7	Bay, bay	
15	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM		7,7	Bay, bay	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 02 . Số bài thi: 13 / 13 .

Ngày 28 tháng 1 năm 2026.

f. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 1 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

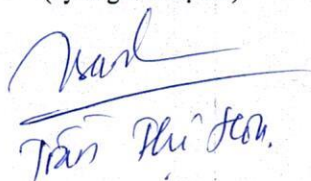
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày 07 tháng 1 năm 2026 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

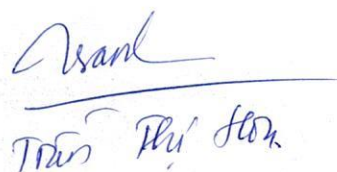
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 07 tháng 1 năm 2026 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

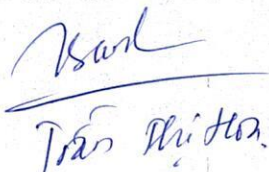
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .Ngày 28 tháng 1 năm 2026.

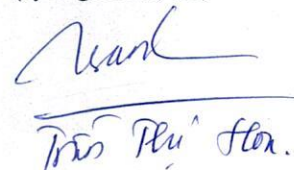
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Ngày 27 tháng 1 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110059	Khương Nhất Hiếu	11/05/2001	C24KT2		6,3	sáu, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 28 tháng 1 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 27 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Hiệu	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110059	Khương Nhật	Hiếu	11/05/2001	C24KT2		7.5	Bảy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 01 tháng 1 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.Ngày 01 tháng 1 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: CL

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: AT

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	<u>Nhi</u>			C27TM	
2	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	<u>Tien</u>			C27TM	
3	2510110018	Trần Thị Quỳnh	Như	06/01/2007	<u>Quynh</u>			C27KT	
4	2510150005	Lê Hoàng	Phát	17/10/2007	<u>Phat</u>			C27LG	
5	2510150011	Nguyễn Tấn	Phát	29/05/2007	<u>Tan</u>			C27LG	
6	2510120001	Mai Thái	Phong	09/10/1999	<u>Phong</u>			C27KT	
7	2510150014	Nguyễn Văn	Phú	22/10/2007	<u>Phu</u>			C27LG	
8	2510150007	Nguyễn Kim	Phúc	29/08/2005	<u>Phuc</u>			C27LG	
9	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	Phương	22/09/2007	<u>Phuong</u>			C27KT	
10	2510150006	Lê Mai Hoàng	Quân	25/10/2003	<u>Quynh</u>			C27LG	
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	<u>Quynh</u>			C27TM	
12	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	Tài	03/07/2007	<u>Tai</u>			C27KT	
13	2510110012	Nguyễn Minh	Thành	25/07/2007	<u>Thanh</u>			C27KT	
14	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	24/02/2007	<u>Thang</u>			C27LG	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh	Thúy	30/11/2007	<u>Thuy</u>			C27KT	
16	2510110014	Lê Thị Anh	Thư	03/01/2007	<u>Thuy</u>			C27KT	
17	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	<u>Thuy</u>			C27TM	
18	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	<u>AnhThuy</u>			C27TM	
19	2510150003	Phạm Thị Thuý	Trang	02/01/2007	<u>Trang</u>			C27LG	
20	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trần	16/10/2007	<u>Tran</u>			C27TM	
21	2510150019	Lê Hải	Triều	13/04/2007	<u>Trieu</u>			C27LG	
22	2510110007	Lê Phúc	Triệu	12/09/2007	<u>Phu</u>			C27KT	
23	2510110003	Đinh Bội	Tuyền	27/07/2007	<u>Tuyen</u>			C27KT	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tú	29/04/2005	<u>Tu</u>			C27LG	
25	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	<u>Thuy</u>			C27TM	
26	2510150015	Mohamach	Yasin	13/06/2006	<u>Yasin</u>			C27LG	
27	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	Yến	26/02/2001	<u>Yen</u>			C27KT	
28	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	Ý	20/12/2007	<u>Thuy</u>			C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 29 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

1 TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

TR
PI
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị học

Mã bài thi: C6NS2G

Thời gian thi: 02/04/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2026 08:45:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn Thị Anh Kỳ Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27TM	
2	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27TM	
3	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27KT	
4	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27LG	
5	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27LG	
6	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
7	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27LG	
8	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27LG	
9	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27KT	
10	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27LG	
11	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TM	
12	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27KT	
13	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27LG	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27KT	
15	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
16	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TM	
17	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27TM	
18	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27KT	
19	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27TM	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27LG	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27LG	
22	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27KT	
23	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27LG	
24	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27KT	
25	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27TM	
26	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
27	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27KT	
28	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27LG	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 13 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 12 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Vũ Văn Hào

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007					C27LG	
5	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
6	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007					C27TM	VT
7	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005					C27LG	
8	2210110059	Khương Nhất Hiếu	11/05/2001					C24KT2	
9	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006					C27LG	
10	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
11	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007					C27LG	
12	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007					C27LG	
13	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007					C27TM	
14	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007					C27LG	
15	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000					C27TM	
16	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007					C27TM	
17	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007					C27LG	
18	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007					C27LG	
19	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007					C27KT	
20	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003					C27TM	
21	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
22	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007					C27LG	
23	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007					C27KT	
24	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007					C27TM	
25	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
26	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007					C27LG	
27	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
28	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
29	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	Nguyễn				C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 29 / 29.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 15 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa
Trần Thị Hòa

Ngày 15 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa
Trần Thị Hòa

TRƯỚC
PHÒNG
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị học

Mã bài thi: 87JBEV

Thời gian thi: 02/04/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2026 08:45:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: Vũ Văn Hoa Ký tên: Vũ Văn Hoa

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>anh</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
2	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	<u>anh</u>	7	Bảy	C27LG	
3	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	<u>anh</u>	8	Tám	C27LG	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	<u>chau</u>	5.8	Năm, tám	C27LG	
5	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>dao</u>	6.6	Sáu, sáu	C27KT	
6	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	<u>hang</u>	4	Bốn	C27LG	
7	2210110059	Khương Nhật Hiếu	11/05/2001	<u>hiếu</u>	6.8	Sáu, tám	C24KT2	
8	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	<u>hoa</u>	7	Bảy	C27LG	
9	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	<u>huy</u>	7.4	Bảy, bốn	C27LG	
10	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>huy</u>	5	Năm	C27KT	
11	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	<u>kha</u>	6.2	Sáu, hai	C27LG	
12	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>khang</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
13	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>khoa</u>	4.2	Bốn, hai	C27TM	
14	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	<u>khoa</u>	5.4	Năm, bốn	C27LG	
15	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>khoa</u>	7	Bảy	C27TM	
16	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	<u>khoa</u>	7.6	Bảy, sáu	C27LG	
17	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	<u>khôi</u>	6	Sáu	C27LG	
18	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>khôi</u>	6	Sáu	C27KT	
19	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>luan</u>	4.2	Bốn, hai	C27TM	
20	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>mai</u>	6.8	Sáu, tám	C27KT	
21	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	<u>me</u>	6.4	Sáu, bốn	C27LG	
22	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	<u>my</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
23	2510160011	Hà Phúc Nguyễn Nam	28/04/2007	<u>nam</u>	5.2	Năm, hai	C27TM	
24	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	<u>ngan</u>	4	Bốn	C27LG	
25	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>ngan</u>	6.8	Sáu, tám	C27KT	
26	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	<u>ngia</u>	3.6	Ba, sáu	C27LG	
27	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>ngoc</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
28	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>ngoc</u>	8	Tám	C27KT	
29	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>nguyen</u>	7.4	Bảy, bốn	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 28

Ngày 02 tháng 4 năm 2026
TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 02 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa